

BÀI 10. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÁC LĨNH VỰC

(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới.
- Nhận biết được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.
- Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.
- Thực hiện được quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để thực hiện những hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện bình đẳng giới; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.
- Năng lực phát triển bản thân: Rút ra được bài học cho bản thân trong việc thực hiện quyền bình đẳng giới; tự đặt mục tiêu, kế hoạch rèn luyện để thực hiện tốt quyền bình đẳng giới trong đời sống thường ngày; thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện được các quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giới.
- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số vấn đề cơ bản về bình đẳng giới trong các lĩnh vực; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề về bình đẳng giới đang diễn ra ở Việt Nam và thế giới; bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.
- Yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, thông tin liên quan tới bài học;
- Giấy A4, phiếu học tập, đồ dùng đơn giản để sắm vai;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giới thiệu ý nghĩa bài học, khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần Mở đầu SHS tr.60.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần Mở đầu SHS tr.60:

Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện được sự bình đẳng giới.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, dựa vào hiểu biết của bản thân, suy nghĩ câu trả lời.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi:

+ Cả bố và mẹ phải hiểu rằng việc học hành là cần thiết đối với cả trẻ em gái và trẻ em trai.

+ Khi vợ mang thai thì chồng giúp đỡ công việc nhà.

+ Bố mẹ luôn quan tâm cả hai chị em trong nhà, không phân biệt ai lớn, ai nhỏ hơn.

+

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bình đẳng giới là sự bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, trong gia đình,... Việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những thay đổi tích cực trong đời sống của mỗi giới, mỗi gia đình, tạo cơ hội cho sự phát triển của mỗi công dân cũng như sự phát triển kinh tế — xã hội của đất nước.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - **Bài 10. Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực

a. Mục tiêu: HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, các trường hợp trong SHS tr.60-64 và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về một số quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về một số quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 2 HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.60-61. - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc các thông tin, trường hợp và thực hiện yêu cầu: + Nhóm 1, 2: Từ thông tin 3, em có nhận xét gì về việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta? + Nhóm 3, 4: Ở trường hợp 4, theo em hành vi của ông N có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị không? Hậu quả mà ông N có thể phải chịu trách nhiệm khi thực hiện hành vi này là gì? Vì sao? - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết để trả lời câu hỏi: Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta hiện nay. - GV hướng dẫn HS rút ra kết về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc thông tin, trường hợp SHS tr.60-61, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị theo hướng dẫn của GV.	1. Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực a. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị Trong lĩnh vực chính trị: - Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lí nhà nước, tham gia hoạt động xã hội. - Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của các tổ chức khác.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: + Thông tin 3: Việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta vẫn đang được thực hiện mặc dù tỉ lệ chưa được cao nhưng đã thể hiện được việc nhà nước tích cực trong việc thực hiện bình đẳng giới. + Trường hợp 4: Ông N có thể phải chịu trách nhiệm khi thực hiện hành vi tung tin đồn chị M có hành vi dùng tiền chạy để được đưa vào danh sách ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Vì ông M đã phân biệt giới và vi phạm quyền bình đẳng giới; đồng thời ông N còn vi phạm tới danh dự, nhân phẩm của chị M. + Ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta hiện nay: • Trong hệ thống tổ chức đảng. • Trong các cơ quan dân cử. • Trong bộ máy hành chính nhà nước. - GV mời HS nêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 1-2 HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.61. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Theo em, mong muốn của ông bà nội A có phù hợp với quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế không ? Vì sao? - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết	b. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế Trong lĩnh vực kinh tế: Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lí doanh nghiệp, tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường.....

để trả lời câu hỏi: Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế ở nước ta hiện nay. - GV hướng dẫn HS rút ra kết về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc thông tin, trường hợp SHS tr.61, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1-2 nhóm trả lời câu hỏi: + Mong muốn của ông bà nội A không phù hợp với quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế. Vì cả hai đều có quyền bình đẳng trong việc thực hiện kinh doanh mà không phân biệt giới tính. Ở đây ông bà A đã vi phạm quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế. + Một số ví dụ: Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh,... - GV mời HS nêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 2 HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.62. - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc các thông tin, trường hợp và thực hiện yêu cầu: + Nhóm 1, 2: Em hãy cho biết, nội dung quy	c. Bình đẳng trong lĩnh vực lao động Trong lĩnh vực lao động: - Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác....

định tại khoản 3 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 nhằm mục đích gì? Vì sao?

+ **Nhóm 3, 4:** Thông báo tuyển dụng giáo viên của Trường Mầm non dân lập B có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động không? Trường Mầm non dân lập B có thể phải chịu hậu quả gì về hành vi này? Vì sao?

- GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết để trả lời câu hỏi: Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động ở nước ta hiện nay.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, đọc thông tin, trường hợp SHS tr.62, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- HS rút ra kết luận về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:

+ Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 nhằm mục đích thực hiện đúng quyền bình đẳng giới theo pháp luật quy định.

+ Thông báo tuyển dụng giáo viên của Trường Mầm non dân lập B có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động. Trường Mầm non dân lập B có thể phải chịu hậu quả trước pháp luật vì đã vi phạm vào quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.

+ Một số ví dụ trong thực tiễn:

- Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm;

- Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành;...

- GV mời HS nêu về bình đẳng giới trong lĩnh

vực lao động. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 4: Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 1-2 HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.63. - GV yêu cầu HS giữ nguyên nhóm ở Nhiệm vụ 3, đọc các thông tin, trường hợp và thực hiện yêu cầu: + Nhóm 1, 2: Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 đề cập đến vấn đề gì? + Nhóm 3, 4: Theo em, trong thông tin 3, việc tổ chức thi tuyển và cử người đi tu nghiệp tại nước ngoài của Công ty X có phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không? Vì sao? - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết để trả lời câu hỏi: Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay. - GV hướng dẫn HS rút ra kết về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc thông tin, trường hợp SHS tr.63, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: + Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 đề cập đến vấn đề mọi	d. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: - Nam, nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng, - Tự do lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo; - Trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo,...

công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập. + Việc tổ chức thi tuyển và cử người đi tu nghiệp tại nước ngoài của Công ty X hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, vì công ty đã tạo cơ hội và bảo đảm cho người lao động nam và nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. + Ví dụ thực tế: Tỷ lệ HS nam, nữ trong lớp, trường và các đội HS giỏi của trường,... - GV mời HS nêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 5: Bình đẳng giới trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 2 HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.63-64. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu: Theo em, trong các trường hợp 2, 3 ai là người thực hiện đúng, ai là người vi phạm quy định về bình đẳng giới trong gia đình? Vì sao? - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết để trả lời câu hỏi: Hãy kể những việc mà em và người thân đã làm để thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình. - GV hướng dẫn HS rút ra kết về bình đẳng giới trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc thông tin, trường hợp	e. Bình đẳng giới trong gia đình Trong gia đình: - Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình; - Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển; - Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình;...

SHS tr.63-64, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về bình đẳng giới trong gia đình theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: + Hành vi của ông M là thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình, cụ thể là việc thực hiện quy định “Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự; có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình” của Luật Bình đẳng giới năm 2006. Hành vi của anh T là vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình vì anh không chia sẻ việc nhà với vợ. - GV mời HS nêu về bình đẳng giới trong gia đình. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội

a. Mục tiêu: HS nêu được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các thông tin SHS tr.65 và trả lời câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực	2. Tìm hiểu ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội

hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc thông tin 1, 2 SHS tr.64 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1, 2: Ở thông tin 1, việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những kết quả gì đối với đời sống của con người và xã hội? + Nhóm 3, 4: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nhằm mục đích gì? Vì sao? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các thông tin SHS tr.64, thảo luận và vận dụng sự hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: + Ở thông tin 1, việc thực hiện bình đẳng giới đã bảo đảm cho nam, nữ có cơ hội cùng có tiếng nói chung, cùng tham gia và có vị trí, vai trò ngang nhau trong việc quyết định các vấn đề chung của đất nước, địa phương cơ quan, tổ chức; mang lại những thay đổi tích cực trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục,... đối với đời sống của con người và xã hội. + Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nhằm đảm bảo phụ nữ cũng có vai trò, nghĩa vụ, quyền ngang nhau trong việc quyết định các vấn đề chung của đất nước, địa phương cơ	- Bảo đảm cho nam, nữ có cơ hội cùng có tiếng nói chung, cùng tham gia và có vị trí, vai trò ngang nhau trong việc quyết định các vấn đề chung của đất nước, địa phương, cơ quan, tổ chức cũng như mỗi gia đình. - Mang lại những thay đổi tích cực trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và các lĩnh vực khác của xã hội.
---	---

quan, tổ chức. - GV mời HS nêu ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố tri thức vừa khám phá; đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể, thực hành xử lý một số tình huống về bình đẳng giới.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phần Luyện tập và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

Câu 1. Sự bình đẳng giới được thể hiện như thế nào trong chính trị?

- A. Nam được quyền ưu tiên hơn trong việc tham gia vào quản lý nhà nước
- B. Nữ được quyền ưu tiên hơn trong việc tham gia vào quản lý nhà nước
- C. Nam và nữ được tự do ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội
- D. Chỉ có nam giới mới được tham gia vào các cơ quan lãnh đạo cấp cao của nhà nước

Câu 2. Sự bình đẳng giới được thể hiện như thế nào trong lĩnh vực lao động?

- A. Nam giới được ưu tiên tuyển dụng vào các vị trí có triển vọng hơn là nữ
- B. Nữ giới chỉ được tham gia vào thị trường lao động khi chưa lập gia đình
- C. Cả nam và nữ đều được nhận mức lương như nhau tương đương về trình độ, kỹ năng
- D. Nam giới phải làm trong điều kiện làm việc khắc nghiệt hơn nữ giới

Câu 3. Biện pháp được nêu trong thông tin dưới đây nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực nào “quy định tỉ lệ nam, nữ tham gia học tập, đào tạo”?

- A. Trong lĩnh vực lao động
- B. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo
- C. Trong lĩnh vực chính trị
- D. Trong lĩnh vực kinh tế

Câu 4. : Đạo gần đây xuất hiện các trường hợp công ty hủy bỏ hợp đồng lao động đối với nhân viên nữ đang trong thời gian thai sản. Theo em, việc làm này có đúng hay không?

- A. Các công ty đó hành xử rất đúng vì trong thời gian nghỉ sinh còn bận chăm con, nên các nhân viên đó không cống hiến được cho công ty
- B. Các công ty đó hành xử không đúng và đang vi phạm đến các điều khoản trong hợp đồng đối với nhân viên, đồng thời còn thể hiện sự không tôn trọng đối với các chị em nữ giới
- C. Hành động của công ty cho thấy công ty tôn trọng quyết định làm việc của nhân viên
- D. Hành động của công ty làm mất đi một lượng nhân viên lớn

Câu 5. Việc phân biệt giới tính trong các lĩnh vực được thể hiện qua việc làm nào sau đây?

- A. Không cho con gái được đăng kí tham gia nghĩa vụ quân sự.
- B. Mọi người đều được phép làm ngành nghề mà mình yêu thích.
- C. Không ai có quyền được ép người nào phải làm nghề nào.
- D. Chị N được gia đình ủng hộ khi chị quyết định ứng cử vào đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân về bình đẳng giới trong các lĩnh vực để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	B	B	A

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập (SHS tr.66-67)

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến của C hay T trong trường hợp dưới đây? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS đọc trường hợp SHS tr.66 và thực hiện nhiệm vụ:
Em đồng tình với ý kiến của C hay T trong trường hợp dưới đây? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học về bài học để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

Em đồng tình với ý kiến của T vì trong lứa tuổi học sinh, đặc biệt ở vị trí người con trong gia đình chưa phải có trách nhiệm kinh tế đối với gia đình. Cho nên việc của chúng ta chỉ cần chia sẻ công việc gia đình với ông bà, bố mẹ phù hợp với năng lực của mỗi người là đã thực hiện pháp luật về bình đẳng giới rồi.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cho biết mỗi biện pháp được nêu trong thông tin dưới đây nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy cho biết mỗi biện pháp được nêu trong thông tin dưới đây nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Vì sao?

+ **Nhóm 1:** Thông tin a: Bảo đảm tỉ lệ nữ thích đáng trong bổ nhiệm các chức danh trong cơ quan nhà nước phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

+ **Nhóm 2:** Thông tin b: Quy định tỉ lệ nam, nữ được tuyển dụng lao động.

+ **Nhóm 3:** Thông tin c: Quy định tỉ lệ nam, nữ tham gia học tập, đào tạo.

+ **Nhóm 4:** Thông tin d: Lao động nữ khu vực nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định của pháp luật.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc trường hợp, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về bình đẳng giới trong các lĩnh vực, thảo luận để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:

a. Bình đẳng trong lĩnh vực chính trị. Vì có liên quan tới công việc trong cơ quan nhà nước.

b. Bình đẳng trong lĩnh vực lao động. Vì có liên quan tới tuyển dụng lao động.

c. Bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Vì có liên quan tới học tập, đào tạo.

d. Bình đẳng trong lĩnh vực kinh tế. Vì có liên quan tới các chính sách phát triển kinh tế.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có) cho các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học:

+ Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

+ Ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

- Làm bài tập 4, 5 trong phần Luyện tập SHS và bài tập trong SBT.
- Đọc và tìm hiểu trước **Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.**